

TÒA ÁN NDTP HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
HUYỆN THANH OAI

Bản án số: 72/2024/HSST

Ngày 18/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huy Cương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuấn; Ông Lê Quang Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Anh Bích – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Oai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/TL.HSST ngày 31/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/HSST-QĐ ngày 25/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Ng.H.H, sinh ngày 17/6/1990 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã DH, huyện O, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Ng.H.N (đã chết) và bà M.T.H; Vợ tên là L.T.V; Có 01 con sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người bào chữa cho Ng.H.H: Luật sư Lê Văn Khởi, luật sư Đỗ Thị Thanh Tâm và luật sư Nguyễn Tiến Thi – Công ty Luật TNHH An Hg Gia thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Luật sư Lê Văn Khởi và luật sư Đỗ Thị Thanh Tâm có mặt.

2. T.Ng.Q, sinh ngày 16/8/1988 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn TD, xã HD, huyện O, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông T.Ng. N và bà N.T.L;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3. Ng.V.X, sinh ngày 03/10/1988 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn TD, xã HD, huyện O, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Ng.V.H (đã chết) và bà Ng.T.O; Vợ tên là Ng.T.Th; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Bị hại:

1, Bị hại đồng thời là bị cáo Ng.H.H, sinh ngày 17/6/1990; Có mặt.

2, Bị hại đồng thời là bị cáo T.Ng.Q, sinh ngày 16/8/1988; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30' ngày 03/9/2023, T.Ng.Q sinh năm 1988; Ng.V.X sinh năm 1988; H.Th.H2 sinh năm 1987 cùng trú tại thôn TD, xã HD, huyện O, TP H đến quán Đức Thịnh ở thôn ND, xã HD, huyện O, TP H để hát và uống bia. Nhóm của Q được bố trí tại phòng số 2 tầng 2 của quán. Một lúc sau có Ng.H.T sinh năm 1991, trú tại thôn TD, xã HD, huyện O, TP H đến phòng số 2, nhóm của Q gọi 3 nhân viên nữ của quán vào phục vụ.

Đến khoảng 16h cùng ngày, Ng.H.H sinh năm 1990; B.V.C sinh năm 1997 cùng trú tại thôn A, xã DH, huyện O, TP Hà Nội; P.H.L sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã PT, huyện O, TP H và một người bạn của H tên là H2 đến quán hát Đức Thịnh, được bố trí tại phòng số 1 tầng 2 của quán. Khi đi lên tầng 2, Ng.H.H có mở nhầm cửa phòng số 2, rồi quay lại phòng số 1 cùng nhóm bạn của mình. Sau đó, T.Ng.Q có đi ra nhà vệ sinh, khi quay về phòng hát số 2 của mình thì nói với mọi người có xích mích với một nam giới ở phòng hát số 1 thì Ng.H.T và H.Th.H2 đi sang phòng hát số 1 để nói chuyện với nhóm của H, rồi đi về phòng hát số 2. Sau đó T gọi điện thoại cho Ng.H.C sinh năm 1992 ở cùng thôn đến đón Q về. Khoảng 5 phút sau, C đi cùng em trai là Ng.V.N sinh năm 1997 đến phòng hát số 2. Sau khi nghe Q nói về việc phòng hát số 1 có người định đánh Q thì H2, N đi sang phòng hát số 1 để hỏi rõ sự việc. Thấy vậy C, T, Q, X cũng lần lượt đi theo. Lúc này chị L.T.H3. v sinh năm 1990 là nhân viên của quán lo sợ có sự việc mâu thuẫn giữa hai nhóm nên can ngăn và giữ cửa phòng số 1 để không cho nhóm của Q vào nhưng N đẩy chị H3 ra và đi vào trong phòng. Tại phòng số 1, trong khi N và H nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, N dùng tay phải tát 01 phát vào mặt H, thấy có đánh nhau nên nhóm bạn của H đi ra khỏi phòng. Sau khi bị đánh, H xoa mặt nói thách thức thì Q dùng tay phải đấm 01 phát vào mặt H. Lúc này H đang cầm cốc uống bia bằng thủy tinh trên tay trái vung về phía Q, Q giơ tay phải lên đỡ bị đánh trúng vào cánh tay phải. Sau đó Q cầm 01 chai bia bằng thủy tinh, bằng tay trái đập 01 phát vào đầu của H, H vẫn cầm cốc uống bia khua về nhóm của Q thì X xông vào giằng cốc trong tay của H và bị xước da chảy máu

ở ngón tay nên X dùng tay phải đâm 01 phát vào đầu H. Thấy Q, H bị thương tích chảy nhiều máu nên tất cả dừng lại. Q được nhóm bạn đưa đi bệnh viện khám và điều trị, còn H đến Công an xã HD trình báo sự việc. Sau đó H3 là nhân viên phục vụ quán bảo các nhân viên của quán quét dọn cốc, chai bia bị vỡ trong phòng số 1 và đổ đi vào thùng rác.

Hậu quả:

- Ng.H.H bị chấn thương sọ não, gãy xương bàn tay phải, đi điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 từ ngày 04/9/2023 đến ngày 11/9/2023 ra viện.

- T.Ng.Q bị đứt gân cánh tay phải, đi điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 từ ngày 03/9/2023 đến ngày 11/9/2023 ra viện.

- Ng.V.X bị xước da chảy máu ngón cái và ngón trỏ tay phải.

Tại Bản kết luận giám định số 7523 ngày 20/10/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận (đối với thương tích của anh T.Ng.Q):

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

. Sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải kích thước trung bình, kèm đứt cơ tam đầu đã khâu nối nhưng còn làm yếu cánh tay mức độ ít: 05% (áp dụng Mục II.6, Chương 8).

. Sẹo mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng tay phải kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1, Mục I.1, Chương 8).

. Tổn thương bán phần thần kinh trụ bên phải: 21% (áp dụng Mục VII.3.18, Chương 1).

. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của T.Ng.Q tại thời điểm giám định là: 26% (hai mươi sáu phần trăm).

. Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương tại tay phải của anh T.Ng.Q do vật có cạnh sắc gây ra.

Tại Bản kết luận giám định số 7518 ngày 19/10/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận (đối với thương tích của anh Ng.H.H):

Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:

. Gãy xương đốt 3 ngón IV bàn tay phải: 01% (áp dụng Mục VI.7.3, Chương 7).

. Sẹo vùng đỉnh phải kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).

. Sẹo vành tai trái không co rúm: 01% (áp dụng Mục I.5.1, Chương 12).

. Sẹo mặt mu gốc ngón II bàn tay trái kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).

. Sẹo mặt mu gốc ngón V bàn tay phải kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).

. Sẹo mặt ngoài đốt 3 ngón IV bàn tay phải kích thước nhỏ: 01% (áp dụng Nguyên tắc 1 và Mục I.1, Chương 8).

. Tổn thương móng tay chưa ổn định chưa đánh giá được mức độ tổn thương nên chưa có cơ sở xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư 22/2019/TI-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Ng.H.H tại thời điểm giám định là 06% (sáu phần trăm).

. Cơ chế hình thành thương tích:

Gãy xương đốt 3 ngón IV bàn tay phải, tổn thương phần mềm vùng đỉnh phải, mặt mu gốc ngón II bàn tay trái, mặt mu gốc ngón V và mặt ngoài đốt 3 ngón IV bàn tay phải của anh Ng.H.H do vật tày gây nên.

. Tổn thương phần mềm vành tai trái của anh Ng.H.H do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên.

Ngày 26/11/2023, Ng.H.H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý người gây thương tích cho H theo quy định pháp luật.

Ngày 01/3/2024, Ng.V.X có đơn xin từ chối giám định thương tích với lý do thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe, X không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra Ng.V.N bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 28/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Oai đã quyết định tách vụ án hình sự và quyết định truy nã đối với Ng.V.N, khi nào bắt được thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra anh M.V.Th sinh năm 1977, trú tại thôn HV, xã DH, huyện Oai, thành phố H là chủ quán Đức Thịnh khai ngày 03/9/2023 các đối tượng xô sát đánh nhau khiến quán bị hư hỏng, vỡ một số chai bia, cốc thủy tinh nhưng có giá trị không lớn, anh Th không có yêu cầu hay đề nghị gì về dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết.

Đối với H.Th.H2, Ng.H.T, Ng.H.C cùng mọi người trong nhóm T.Ng.Q đi sang phòng của Ng.H.H để nói chuyện, hỏi rõ sự việc có người định đánh Q. Tuy nhiên các đối tượng này không giúp sức, không tham gia đánh nhau với Ng.H.H nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Sau khi sự việc xảy ra nhân viên của quán Đức Thịnh đã quét dọn cốc, chai bia bằng thủy tinh bị vỡ trong phòng rồi đổ đi nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra T.Ng.Q yêu cầu Ng.H.H bồi thường số tiền là 200.000.000đ. Ng.H.H yêu cầu T.Ng.Q, Ng.V.X, Ng.V.N bồi

thường số tiền là 300.000.000đ. Đến nay các đối tượng vẫn chưa bồi thường cho nhau.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã truy tố Ng.H.H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và T.Ng.Q, Ng.V.X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo và bị hại có quan điểm:

+ Bị cáo đồng thời là bị hại Ng.H.H không có ý kiến gì về bản cáo trạng; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và xin giảm nhẹ hình phạt.

Về hành vi cố ý gây thương tích của T.Ng.Q và Ng.V.X đối với H thì đến nay H có quan điểm xin rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Q và X; Việc H xin rút yêu cầu khởi tố vụ án H toàn trên cơ sở tự nguyện, tinh thần minh mẫn, không bị ai ép buộc.

Về trách nhiệm dân sự: Trước khi xét xử, H đã được X tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại nên đến nay không yêu cầu Q và X bồi thường gì khác.

+ Bị cáo đồng thời là bị hại T.Ng.Q không có ý kiến gì về bản cáo trạng; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật về việc H rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo; Với tư cách bị hại thì đề nghị giảm hình phạt cho H và do trước khi xét xử H đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại nên đến nay không yêu cầu H bồi thường gì khác.

+ Bị cáo Ng.V.X không có ý kiến gì về bản cáo trạng; Khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật về việc H rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự thì không yêu cầu H phải bồi thường gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa có quan điểm:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố Ng.H.H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: H đã bồi thường thiệt hại cho Q, đến nay Q không yêu cầu bồi thường gì khác; Đối với H cũng đã được Xuân bồi thường, đến nay không yêu cầu bồi thường gì khác; Xuân không yêu cầu H bồi thường dân sự, do vậy không xét.

+ Đối với T.Ng.Q, Ng.V.X bị khởi tố, truy tố theo yêu cầu của bị cáo đồng thời là bị hại Ng.H.H. Tại phiên tòa bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Q và X, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 155, 282 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết việc H rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Q và X theo quy định.

- Người bào chữa cho Ng.H.H không có ý kiến gì về bản cáo trạng và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như đề xuất của Viện kiểm sát vì có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm như đã bồi thường thiệt hại, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm hình phạt, ngoài ra bị cáo còn đang nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cơ bản đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đối với T.Ng.Q, Ng.V.X: Tại phiên tòa, bị hại Ng.H.H có quan điểm rút yêu cầu khởi tố vụ án đối với Q và X. Việc H rút yêu cầu khởi tố vụ án trên cơ sở tự nguyện, tinh thần minh mẫn, không bị ai ép buộc. Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 155; Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án đối với T.Ng.Q và Ng.V.X.

[3] Đối với Ng.H.H: Căn cứ lời khai của H, Q và X tại phiên tòa phù hợp với nhau về việc H, Q, X cố ý gây thương tích cho nhau; Phù hợp với Kết luận giám định thương tích của T.Ng.Q và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/9/2023, T.Ng.Q, Ng.V.X, Ng.V.N và nhóm bạn đến quán Đức Thịnh ở thôn N, xã HD, huyện O, thành phố Hà Nội để hát và được bố trí hát tại phòng số 2; cùng ngày Ng.H.H và nhóm bạn cũng đến quán Đức Thịnh để hát và được bố trí hát tại phòng số 1. Quá trình các đối tượng hát, Q đi vệ sinh và khi quay về phòng hát của mình thì kể lại có xích mích với người ở phòng hát bên cạnh nên Q, X, N cùng một số người khác kéo sang phòng hát số 1 để hỏi rõ sự việc. Tại phòng hát số 1 khi N và H đang nói chuyện thì xảy ra mâu thuẫn, N tát một phát vào mặt H; Q đấm 01 phát vào mặt H và dùng chai bia bằng thủy tinh đập 01 phát vào đầu H gây thương tích 06%; Xuân dùng tay phải đấm 01 phát vào đầu H. Về phía H đã dùng cốc bia bằng thủy tinh đánh lại gây thương tích 26% cho Q.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã truy tố Ng.H.H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ; Do vậy cần thiết phải truy tố và xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự;

Khi lượng hình, xét thấy tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo; Ăn năn về hành vi phạm tội của mình; quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho bị hại T.Ng.Q; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có một phần lỗi, là người trực tiếp gây thương tích cho H. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong nội bộ nhân dân; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có nơi cư trú rõ ràng; Lần đầu phạm tội; Hậu quả của vụ án đã được giải quyết toàn bộ nên để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú và ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Mở lượng khoan hồng của pháp luật cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, Ng.H.H và T.Ng.Q đều xác nhận đã bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho nhau, đến nay không yêu cầu bồi thường gì khác; Ng.V.X không yêu cầu Ng.H.H bồi thường về dân sự, do vậy không xét.

[5] Đối với Ng.V.N quá trình điều tra bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 28/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Oai đã quyết định tách vụ án hình sự và quyết định truy nã đối với Ng.V.N, khi nào bắt được thì xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo đồng thời là bị hại Ng.H.H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 2 Điều 155; Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/HSST ngày 31/5/2024 đối với **T.Ng.Q, Ng.V.X** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

2. Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Ng.H.H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: **Ng.H.H 26 (hai mươi sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **52 (năm mươi hai) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã DH, huyện O, thành phố H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

3. Án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo đồng thời là bị hại Ng.H.H phải chịu 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) - án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo đồng thời là bị hại T.Ng.Q, bị cáo Ng.V.X có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;
- Công an huyện Thanh Oai;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Oai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phan Huy Cường